

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **Đánh giá đất và Quy hoạch sử dụng đất (Land evaluation and Land use planning)**

- Mã số học phần: NN543
- Số tín chỉ học phần: 03 tín chỉ
- Số tiết học phần: 45 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Tài Nguyên Đất Đai
- Khoa: Môi Trường & Tài nguyên thiên nhiên

3. Điều kiện tiên quyết: NN230 và NN508

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Tổng quan về đánh giá đất và Giúp sinh viên nắm bắt được các vấn đề cơ bản về quy hoạch sử dụng đất để giải quyết mâu thuẫn trong sử dụng đất
- 4.1.2. Trang bị cho sinh viên về phương pháp xây dựng bản đồ đơn vị bản đồ đất đai và quy hoạch sử dụng đất đai từ đó làm cơ sở cho sinh viên phân chia sử dụng đất
- 4.1.3. Đất đai và sử dụng đất đai cho đánh giá đất đai
- 4.1.4. Phân hạng thích nghi đất đai
- 4.1.5. Giúp sinh viên nhận thức được các quan điểm quan trọng trong Sử dụng đất đai, hệ thống sử dụng đất đai và quy hoạch sử dụng đất, xác định vai trò của các chủ thể tham gia vào quá trình quy hoạch sử dụng đất

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Vận dụng kiến thức nhận biết được các phương pháp quy hoạch sử dụng đất đai về những vấn đề có liên quan và Các vấn đề cơ bản về đất đai
- 4.2.2. Áp dụng được các Ứng dụng quy trình để xây dựng các đơn vị đất đai trên cơ sở của các đặc tính đất đai và nguyên tắc công cụ trong quy hoạch sử dụng đất đai.
- 4.2.3. Sự liên quan giữa đất đai và sử dụng đất đai với các yếu tố tác động trong hệ thống sử dụng đất đai. Phân tích về đề xuất hướng giải quyết các vấn đề (kinh tế văn hóa xã hội môi trường) liên quan.
- 4.2.4. Sử dụng phương pháp đánh giá khả năng thích nghi của đất đai từ đó làm cơ sở phân chia sử dụng đất đai trong thực tế. Nâng cao khả năng thu thập đánh giá phân tích truyền đạt thông tin của cá nhân về kỹ năng làm việc theo nhóm.

4.3. Thái độ:

4.3.1. Học tập tích cực, nghiên cứu tài liệu, tự tìm hiểu các kiến thức liên quan đến môn học thông qua các nguồn tham khảo khác nhau.

4.3.2. Nâng cao tính tích cực của sinh viên trong việc ứng dụng các kiến thức đã biết vào thực tế.

4.3.3. Cập nhật, nắm vững phương pháp để vận dụng vào thực tế

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Giúp sinh viên nắm bắt được các vấn đề cơ bản về đất, đất đai, sử dụng đất đai và biết làm thế nào ứng dụng quy trình để xây dựng các đơn vị đất đai trên cơ sở của các đặc tính đất đai, phân hạng thích nghi đất đai và quy hoạch sử dụng đất. Sự liên quan giữa đất đai và sử dụng đất đai với các yếu tố tác động trong hệ thống sử dụng đất đai. Trang bị cho sinh viên về phương pháp đánh giá khả năng thích nghi của đất đai, từ đó làm cơ sở cho sinh viên phân chia sử dụng đất đai trong thực tế.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

| | Nội dung | Số tiết | Mục tiêu |
|------------------|---|----------|--------------|
| Chương 1. | Tổng quan về đánh giá đất và quy hoạch sử dụng đất | 3 | 4.1.1 |
| 1.1. | Các khái niệm | | |
| 1.2. | Một số mục tiêu và tính chất nghiên cứu về đánh giá đất | | |
| 1.3. | Các hệ thống đánh giá phân hạng thích nghi đất | | |
| 1.4. | Phạm vi và mức độ chi tiết và tỉ lệ bản đồ cho đánh giá đất và quy hoạch | | |
| 1.5. | Phương pháp cho đánh giá đất và các chủ thể trong quy hoạch | | |
| Chương 2. | Đất đai và sử dụng đất | 3 | 4.1.2 |
| 2.1. | Định nghĩa | | |
| 2.2. | Tài nguyên đất đai tự nhiên | | |
| 2.3. | Vai trò và ý nghĩa của đất và đất đai | | |
| 2.4. | Chức năng của đất đai | | |
| Chương 3. | Các vấn đề cơ bản trong sử dụng đất đai, hệ thống sử dụng đất đai và quy hoạch sử dụng đất | 3 | 4.1.3 |
| 3.1. | Quan điểm sử dụng và quy hoạch sử dụng đất | | |
| 3.2. | Hệ thống sử dụng đất đai | | |
| 3.3. | Hệ thống canh tác | | |
| 3.4. | Mối quan hệ và những vấn đề cần quan tâm giữa các hệ thống trong sử dụng đất đai | | |
| Chương 4. | Tổng quan về quy trình đánh giá đất và quy hoạch sử dụng đất | 3 | 4.1.4 |

| | | | |
|------------------|---|----------|--------------|
| 4.1. | Tổng quan | | |
| 4.2. | Quy trình đánh giá đất và quy hoạch sử dụng đất | | |
| 4.3. | Chi tiết các bước thực hiện | | |
| 4.4. | Đánh giá đất đai định lượng và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong đánh giá đất | | |
| Chương 5. | Đánh giá đất đai theo FAO (1976, 2007) và quy trình quy hoạch theo hệ thống FAO (1993) | 3 | 4.1.5 |
| 5.1. | Xây dựng bản đồ đơn vị đất đai | | |
| 5.2. | Chọn lọc và mô tả kiểu sử dụng đất đai | | |
| 5.3. | Chọn lọc chất lượng đất đai cho đánh giá đất đai | | |
| 5.4. | Yêu cầu sử dụng đất đai cho đánh giá đất đai | | |
| 5.5. | Đôi chiếu phân hạng thích nghi đất đai | | |
| 5.6. | Phân vùng thích nghi đất đai | | |
| 5.7. | Bố trí quy hoạch sử dụng đất | | |

6.2. Thực hành

| | Nội dung | Số tiết | Mục tiêu |
|--------|--|---------|---------------------|
| Bài 1. | Khảo sát nguồn tài nguyên đất đai, xác định các đặc tính đất đai để làm cơ sở xây dựng bản đồ đơn vị đất đai | 5 | 4.1.2, 4.1.4, 4.1.5 |
| Bài 2. | Chọn lọc và mô tả các kiểu sử dụng đất đai cho đánh giá đất đai | 5 | 4.1.3, 4.1.4, 4.1.5 |
| Bài 3. | Chọn lọc chất lượng đất đai cho đánh giá đất đai | 5 | 4.1.3, 4.1.4, 4.1.5 |
| Bài 4. | Xác định yêu cầu sử dụng đất đai cho các kiểu sử dụng đất đai | 5 | 4.1.3, 4.1.4, 4.1.5 |
| Bài 5. | Xây dựng bảng phân cấp yếu tố cho các kiểu sử dụng đất đai | 5 | 4.1.3, 4.1.4, 4.1.5 |
| Bài 6. | Phân hạng khả năng thích nghi và phân vùng thích nghi cho từng kiểu sử dụng đất đai | 5 | 4.1.3, 4.1.4, 4.1.5 |
| Bài 7. | Thực hiện quy hoạch sử dụng đất theo quy trình 10 bước của FAO (1993) | 5 | 4.1.3, 4.1.4, 4.1.5 |
| Bài 8. | Xác định các chỉ tiêu phát triển và bố trí quy hoạch sử dụng đất tại một khu vực cụ thể | 5 | 4.1.3, 4.1.4, 4.1.5 |

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết giảng và thảo luận những vấn đề cơ bản trọng tâm của môn học.
- Tra cứu tài liệu liên quan đến môn học.
- Thảo luận/thuyết trình nhóm những vấn đề có liên quan đến các chủ đề của môn học.
- Kiểm tra sự thông hiểu và vận dụng của sinh viên bằng việc đánh giá chất lượng bài tập nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra kết thúc môn.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Sinh viên đi học đúng giờ
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm, bài tập cá nhân và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Mục tiêu |
|----|----------------------------|---|----------|----------|
| 1 | Điểm chuyên cần | Số tiết tham dự học/tổng số tiết | 5% | |
| 2 | Điểm bài tập | Số bài tập đã làm/số bài tập được giao | 5% | |
| 3 | Điểm bài tập nhóm | - Báo cáo - Được nhóm xác nhận có tham gia | 10% | |
| 4 | Điểm thực hành | - Bài tập - Tham gia 100% số giờ | 30% | |
| | Điểm thi kết thúc học phần | - Thi viết/trắc nghiệm/ (45 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi | 50% | |

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

- [1] Giáo trình Đánh giá đất đai
- [2] Giáo trình Thực tập đánh giá đất đai
- [3] A framework for land evaluation
- [4] Giáo trình thổ nhưỡng
- [5] A framework for land evaluation. Của FAO Soil Bulletin 32 FAO, Rome. 1976
- [6] Guidelines: Land evaluation for rainfed agriculture. Của FAO Soil Bulletin 52. FAO, Rome. 1983

- [7] Guidelines: Land Evaluation for Irrigated agriculture. Của FAO Soils Bulletin 55. FAO, Rome. 1985
- [8] Land evaluation and farming system analysis for land use planning. Của Fresco L.O.; H.G.J. Huizing; H. van Keulen; H.A. Luning and R.A. Schipper, 1993. FAO/ITC/Wageningen Agricultural University. FAO Working Document
- [9] Guidelines for land use-planning của FAO 1993. Development series No.1 FAO. Rome
- [10] Planning for sustainable use of land resources. Towards a new approach của FAO 1995. FAO Land and water Bulletin 2 Rome

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

| Tuần | Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|------|--|------------------|------------------|---|
| 1 | Chương 1: Tổng quan về đánh giá đất và quy hoạch sử dụng đất | 2 | 0 | - Nghiên cứu trước: nội dung Chương 1 - Làm việc nhóm/ hoàn thiện bài viết về chủ đề và thuyết trình thảo luận trước lớp về chủ đề |
| 2 | Chương 2: Đất đai và sử dụng đất | 2 | 0 | - Nghiên cứu trước: nội dung Chương 2 - Làm việc nhóm/ hoàn thiện bài viết về chủ đề và thuyết trình thảo luận trước lớp về chủ đề |
| 3 | Chương 3: Các vấn đề cơ bản trong sử dụng đất đai, hệ thống sử dụng đất đai và quy hoạch sử dụng đất | 2 | 0 | - Nghiên cứu trước: nội dung Chương 3 - Làm việc nhóm/ hoàn thiện bài viết về chủ đề và thuyết trình thảo luận trước lớp về chủ đề |
| 4 | Chương 4: Tổng quan về quy trình đánh giá đất và quy hoạch sử dụng đất | 2 | 0 | - Nghiên cứu trước: nội dung Chương 4 - Làm việc nhóm/ hoàn thiện bài viết về chủ đề và thuyết trình thảo luận trước lớp về chủ đề |
| 5 | Chương 5: Đánh giá đất đai theo FAO (1976, 2007) và quy trình quy hoạch theo hệ thống FAO (1993) | 2 | 0 | - Nghiên cứu trước: nội dung Chương 5 - Làm việc nhóm/ hoàn thiện bài viết về chủ đề và thuyết trình thảo luận trước lớp về chủ đề |
| 6 | Chương 5: Đánh giá đất đai theo FAO (1976, 2007) và quy trình quy hoạch theo hệ thống FAO (1993) | 2 | 0 | - Nghiên cứu trước: nội dung Chương 5 - Làm việc nhóm/ hoàn thiện bài viết về chủ đề và thuyết trình thảo luận trước lớp về chủ đề |
| 7 | - Chương 5. Đánh giá đất đai theo FAO - Giới thiệu phần thực | 2 | 0 | - Nghiên cứu trước: nội dung Chương 5 và thực hành - Làm việc nhóm/ hoàn thiện bài viết về |

| | | | | |
|-----------|--------------------|---|---|---|
| | hành | | | chủ đề và thuyết trình thảo luận trước lớp về chủ đề |
| 8 | Bài thực hành số 1 | 0 | 5 | -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung phần 1 và 2 |
| 9 | Bài thực hành số 2 | 0 | 5 | -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung phần 1 và 2 |
| 10 | Bài thực hành số 3 | 0 | 5 | -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung phần 1 và 2 |
| 11 | Bài thực hành số 4 | 0 | 5 | -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung phần 1 và 2 |
| 12 | Bài thực hành số 5 | 0 | 5 | -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung phần 1 và 2 |
| 13 | Bài thực hành số 6 | 0 | 5 | -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung phần 1 và 2 |
| 14 | Bài thực hành số 7 | 0 | 5 | -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung phần 1 và 2 |
| 15 | Bài thực hành số 8 | 0 | 5 | -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung phần 1 và 2 |

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2017

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

TRƯỞNG BỘ MÔN